

Số: /2026/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo 1

THÔNG TƯ

Quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 89/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 3. Cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ

1. Giá cụ thể dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy do cơ sở đăng kiểm tự định giá không cao hơn giá tối đa của giá dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Giá tối đa, giá cụ thể dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy chưa bao gồm: thuế giá trị gia tăng; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định (nếu có); chi phí lưu trú, di chuyển, thông tin liên lạc, chi phí vận chuyển thiết bị kiểm tra, thuê bãi đỗ, chi phí tháo lắp thiết bị, tiền lương làm việc ngoài giờ, làm việc vào các ngày nghỉ theo quy định pháp luật của đăng kiểm viên, nhân viên văn phòng để thực hiện dịch vụ kiểm định theo yêu cầu của khách hàng.

3. Trường hợp khách hàng yêu cầu được cung cấp dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy ngoài cơ sở đăng kiểm, khách hàng phải chi trả cho cơ sở đăng kiểm các chi phí phát sinh thêm bao gồm: chi phí lưu trú, di chuyển, thông tin liên lạc, chi phí vận chuyển thiết bị kiểm tra, thuê bãi đỗ, chi phí tháo lắp thiết bị. Các chi phí này được xác định trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế của cơ sở đăng kiểm, phù hợp với quy định hiện hành.

4. Thuế giá trị gia tăng, lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định được thu theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Trường hợp khách hàng yêu cầu cung cấp dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy vào ngoài giờ làm việc của cơ sở đăng kiểm, vào các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật về lao động, khách hàng phải thanh toán thêm khoản chênh lệch tiền lương phát sinh cho cơ sở đăng kiểm để chi trả chi phí nhân công thực hiện kiểm định tương ứng với thời gian làm việc thực tế có xác nhận của khách hàng.

6. Trường hợp xe mô tô, xe gắn máy khi kiểm định đã đến nội dung sử dụng thiết bị kiểm tra khí thải thì chủ phương tiện phải thanh toán 100% giá dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy theo quy định tại khoản 1 Điều này.

7. Trường hợp cung cấp dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy ngoài cơ sở đăng kiểm, khi đăng kiểm viên đã đến địa điểm thực hiện kiểm định mà khách hàng hủy đề nghị thực hiện dịch vụ, khách hàng phải trả các chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

b) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận văn bản kê khai giá theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Luật Giá.

2. Cơ sở đăng kiểm cung cấp dịch vụ kiểm định có trách nhiệm: kê khai, niêm yết, công khai thông tin về giá dịch vụ kiểm định theo quy định pháp luật về giá.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Thứ trưởng;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Cục KTVB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ XD;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh